

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày 18-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Kiên – Bí thư Huyện đoàn G
2. Bà Trần Ánh Nhạn – Phó Phòng Lao động – Thương binh và xã hội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ V V (Bát Giới), sinh năm 1996, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: là mướn; trình độ V hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ V Trung và bà Nguyễn Thị Kim Chi; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số: 22/2019/HS-ST ngày 21-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt bị cáo Võ V V 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự; bị bắt tạm giam ngày 16-7-2019 cho đến nay có mặt.

Bị hại:

1. Anh Trần Vũ K, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

2. Anh Lê Tấn P, sinh ngày 29-10-2001; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; người đại diện hợp pháp cho anh P có bà Lê Thị Ngọc Lan, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; là mẹ ruột (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim Chi, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 19-9-2018, tại Công ty Song Toàn Cầu thuộc ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện G, bị cáo Võ V V mượn xe ô tô Wave biển số: 70F1 – 559.52 của anh Lê Tấn P chạy về nhà thay quần áo và giải quyết việc gia đình; nhận được xe bị cáo chạy đến ngã tư Nông Trường thuộc ấp Phước Đức A, xã Phước Đông chở anh Lê Thủy Triều về nhà, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh P nên nhờ anh Triều chỉ đường sang Campuchia cầm cổ xe được 12.000.000 đồng đánh bạc thua hết. Ngày 07-5-2019 bị cáo đến nhà anh Trần Vũ K mượn xe mô tô biển số 70H5-0094 đi mua ma túy sử dụng nhưng không có, sau đó chơi đánh bạc (Game bắn cá) thua hết 400.000 đồng, bị cáo nhờ anh Chung và anh Hải cầm cổ xe cho chị Nguyễn Thị Nhứt được số tiền 1.500.000 đồng trả nợ tiền đánh bạc rồi bỏ trốn đến ngày 16-7-2019 bị bắt tạm giam.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐ ngày 29-5-2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 70H5-0094 đã qua sử dụng có giá trị là 3.000.000 đồng. 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 70F1-559.52 đã qua sử dụng có giá trị là 14.200.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 103/CT-VKSGD ngày 24-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Võ V V (Bát Giới) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Võ V V (Bát Giới) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ V V (Bát Giới) từ 18 đến 24 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong đề nghị ghi nhận.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, không tranh luận lại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: b) nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Võ V V (Bát Giới) thừa nhận: khoảng 21 giờ 30 ngày 19-9-2018 bị cáo mượn xe ô tô Wave biển số: 70F1 – 559.52 của anh Lê Tân P chạy về nhà thay quần áo và giải quyết việc gia đình, nhận được xe bị cáo chạy sang Campuchia cầm cố xe được 12.000.000 đồng đánh bạc thua hết. Ngày 07-5-2019 bị cáo mượn xe mô tô biển số 70H5-0094 của anh K đi mua ma túy sử dụng nhưng không mua được, sau đó mang xe cầm cố cho chị Nguyễn Thị Nhựt được số tiền 1.500.000 đồng đánh bạc và tiêu xài. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ V V (Bát Giới) đã thực hiện hành vi mượn 02 chiếc xe mô tô của anh P và anh K trị giá 17.200.000 đồng sau đó đem cầm cố lấy tiền đánh bạc dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; nguyên nhân dẫn đến vụ án do bị cáo nghiện ma túy và ham chơi cờ bạc. Xét về nhân thân bị cáo thấy ngày 06-8-2018 tham gia đánh bạc bị bắt quả tang đến ngày 21-3-2019 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Ngày 19-9-2018 bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 70F1-559.52 có giá trị là 14.200.000 đồng, hành vi phạm tội này được thực hiện trước khi bị kết án và không nằm trong thời gian thử thách của án treo nên không tổng hợp hình phạt theo Điều 65 Bộ luật hình sự. Ngày 07-5-2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 70H5-0094 có giá trị là 3.000.000 đồng, hành vi này nằm trong thời gian thử thách của án treo nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên lần phạm tội này bị cáo không tái phạm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra mẹ của bị cáo (bà Nguyễn Thị Kim Chi) đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho bị hại xong; bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

[6] Các biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra anh K đã trả cho chị Nhựt 1.500.000 đồng nhận lại xe mô tô biển số 70H5-0094, bà Chi đã thỏa thuận bồi thường

cho anh K 1.500.000 đồng. Đối với xe mô tô biển số 70F1-559.52 không thu hồi được, bà Chi đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh P, bà Lan số tiền 7.000.000 đồng xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Võ V V (Bát Giới)** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Võ V V (Bát Giới) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2019.

2. Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim Chi đã bồi thường thiệt hại cho anh Trần Vũ K số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho anh Lê Tấn P và bà Lê Thị Ngọc Lan số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh K, anh P và bà Lan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện G (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện G;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng

